

Số: **1962** /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **17** tháng **5** năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách hỗ trợ giáo dục đối với trẻ mầm non, học sinh, học viên cao học và nghiên cứu sinh là người dân tộc thiểu số tại Thành phố Hồ Chí Minh kể từ năm học 2022 – 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách hỗ trợ giáo dục đối với trẻ mầm non, học sinh, học viên cao học và nghiên cứu sinh là người dân tộc thiểu số tại Thành phố Hồ Chí Minh kể từ năm học 2022 - 2023;

Căn cứ Quyết định số 1291/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Dân tộc Thành phố tại Tờ trình số 16/TTr-BDT ngày 10 tháng 5 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế

Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp thực hiện Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách hỗ trợ giáo dục đối với trẻ mầm non, học sinh, học viên cao học và nghiên cứu sinh là người dân tộc thiểu số tại Thành phố Hồ Chí Minh kể từ năm học 2022 - 2023.

Điều 2. Trách nhiệm thi hành

Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung Quy chế này để triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách hỗ trợ giáo dục đối với trẻ mầm non, học sinh, học viên cao học và nghiên cứu sinh là người dân tộc thiểu số tại Thành phố Hồ Chí Minh kể từ năm học 2022 - 2023.

Giao Ban Dân tộc Thành phố theo dõi và đôn đốc các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Quy chế này; định kỳ hàng năm, tổng hợp, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện cho Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Trưởng ban Ban Dân tộc Thành phố, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, các quận, huyện và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Ủy ban Dân tộc;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam TP;
- Ban Tuyên giáo Thành ủy;
- Ban Dân vận Thành ủy;
- Ban Tôn giáo Thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP/VX;
- Phòng VX;
- Lưu: VT, (VX-VN). ✕

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Anh Đức



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

**Phối hợp thực hiện Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND
ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về
chính sách hỗ trợ giáo dục đối với trẻ mầm non, học sinh, học viên cao học
và nghiên cứu sinh là người dân tộc thiểu số tại Thành phố Hồ Chí Minh
kể từ năm học 2022 - 2023**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1962/QĐ-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2023
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, phương thức, trách nhiệm phối hợp tổ chức thực hiện giữa các đơn vị có liên quan trong thực hiện chính sách hỗ trợ giáo dục đối với trẻ mầm non, học sinh, học viên cao học và nghiên cứu sinh là người dân tộc thiểu số tại Thành phố Hồ Chí Minh kể từ năm học 2022 - 2023 theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Ban Dân tộc Thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện và các cá nhân, tổ chức có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Phối hợp trên cơ sở thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị và phù hợp với các quy định hiện hành.

2. Trong quá trình phối hợp, các cơ quan, đơn vị phải thực hiện đúng vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền của cơ quan, đơn vị mình; việc phối hợp được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị và các quy định pháp luật có liên quan. Trường hợp nội dung phối hợp liên quan đến trách nhiệm, quyền hạn của đơn vị, nhưng đơn vị đó không phối hợp, phối hợp thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ theo Quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ sai phạm sẽ chịu trách nhiệm theo quy định.

3. Phối hợp trên tinh thần chủ động, thống nhất, thường xuyên và liên tục. Phối hợp có trọng tâm, trọng điểm và trao đổi, tạo điều kiện hỗ trợ nhau thực hiện kịp thời các thông tin, nhiệm vụ có liên quan.

4. Những vấn đề vướng mắc, phát sinh trong quá trình phối hợp sẽ được các cơ quan, đơn vị bàn bạc, thống nhất giải quyết dựa trên quy định của pháp luật, yêu cầu nghiệp vụ của các bên và Quy chế này. Trường hợp không thống nhất được hướng giải quyết thì báo cáo, đề xuất trình Ủy ban nhân dân Thành phố (thông qua Ban Dân tộc Thành phố tổng hợp) xem xét, chỉ đạo.

Chương II

NỘI DUNG CHÍNH SÁCH VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Điều 3. Chính sách hỗ trợ học phí đối với học sinh là người dân tộc thiểu số tại Thành phố Hồ Chí Minh

1. Đối tượng hỗ trợ: Căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố, cụ thể như sau:

Học sinh dân tộc Chăm và Khmer trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trường chuyên biệt.

Học sinh các dân tộc thiểu số khác thuộc hộ cận nghèo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trường chuyên biệt.

Không áp dụng đối với các trường hợp học tại các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông ngoài công lập có yếu tố nước ngoài.

2. Mức hỗ trợ: Căn cứ theo điểm b khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố, cụ thể như sau:

100% học phí của năm học theo mức thu học phí của năm học do cấp có thẩm quyền ban hành.

Đối với trẻ em học mẫu giáo, học sinh phổ thông là người dân tộc Chăm, Khmer và học sinh phổ thông là người dân tộc thiểu số khác thuộc hộ cận nghèo học tại các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông ngoài công lập không có yếu tố nước ngoài thì mức hỗ trợ học phí của năm học áp dụng theo mức học phí của trường công lập cùng cấp trên địa bàn.

3. Quy trình thực hiện:

Vào đầu năm học, cơ sở giáo dục công lập và ngoài công lập không có yếu tố nước ngoài căn cứ hồ sơ nhập học của học sinh để xác định đối tượng hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều 3 của Quy chế này và hỗ trợ học phí trực tiếp cho học sinh.

Đối với cơ sở giáo dục ngoài công lập không có yếu tố nước ngoài thì mức hỗ trợ bằng mức hỗ trợ học phí của trường công lập cùng cấp trên địa bàn (trường ngoài công lập chỉ thu phần chênh lệch giữa mức thu học phí của trường và mức học phí của trường công lập cùng cấp trên địa bàn).

Hiệu trưởng nhà trường có trách nhiệm xác định học sinh được hỗ trợ học phí và lập danh sách học sinh được hỗ trợ học phí gửi Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức và các quận, huyện hoặc Sở Giáo dục và Đào tạo (theo phân cấp quản lý) để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền bố trí dự toán kinh phí cấp bù cho cơ sở giáo dục.

Riêng năm học 2022 - 2023, các cơ sở giáo dục rà soát, thống kê học phí đã thu của đối tượng được hỗ trợ tại Quy chế này, gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức và các quận, huyện hoặc Sở Giáo dục và Đào tạo (theo phân cấp quản lý), để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền đề nghị ngân sách cấp bù và hoàn trả cho học sinh.

4. Trách nhiệm của các tổ chức:

a) Ban Dân tộc Thành phố:

Phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp số lượng đối tượng được hỗ trợ từ Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện để báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố và các Bộ, ngành Trung ương định kỳ hàng năm.

b) Sở Giáo dục và Đào tạo:

Triển khai việc thực hiện Quy chế này đến các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; đề nghị các cơ sở giáo dục phổ biến chính sách cho phụ huynh, học sinh; thực hiện quy trình hỗ trợ học phí; đảm bảo các đối tượng được hưởng đầy đủ chế độ chính sách theo quy định.

Sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu của Sở và phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong việc xác định đối tượng hỗ trợ của chính sách này.

Tổng hợp kinh phí hỗ trợ học phí của học sinh dân tộc Chăm, Khmer và kinh phí hỗ trợ học phí của học sinh người dân tộc thiểu số khác thuộc diện hộ cận nghèo đang học tại các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, gửi Sở Tài chính tổng hợp vào dự toán hằng năm, trình Ủy ban nhân dân Thành phố.

c) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

Chịu trách nhiệm triển khai Quy chế này đến các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố.

Phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo xác định đối tượng hỗ trợ của chính sách thuộc diện hộ cận nghèo.

d) Sở Tài chính:

Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét bố trí kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ trong dự toán chi sự nghiệp giáo dục đào tạo được giao hằng năm của Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện theo quy định.

đ) Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện:

Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp Phòng Tài chính - Kế hoạch hằng năm tham mưu, rà soát, lập dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính bố trí kinh phí vào thời điểm dự toán kinh phí hằng năm và gửi Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện.

Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo triển khai việc thực hiện Quy chế đến các trường thuộc Phòng quản lý, đề nghị trường phổ biến chính sách cho phụ huynh, học sinh; thực hiện quy trình hỗ trợ học phí; đảm bảo các đối tượng được hưởng đầy đủ chế độ chính sách theo quy định.

Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu của Phòng và phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trong việc xác định đối tượng hỗ trợ của chính sách này.

Chỉ đạo Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các huyện, Văn phòng Ủy ban nhân dân các quận (bộ phận phụ trách công tác dân tộc) phối hợp Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu và thực hiện chính sách hỗ trợ học phí cho học sinh dân tộc thiểu số đủ điều kiện được hỗ trợ theo Quy chế này, tổng hợp báo cáo và gửi Ban Dân tộc Thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo theo thời gian quy định như sau:

Học kỳ I: báo cáo kết quả thực hiện hỗ trợ trước tháng 12 hàng năm;

Học kỳ II: báo cáo kết quả thực hiện hỗ trợ trước tháng 5 của năm sau.

Chỉ đạo Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn phối hợp với các đoàn thể, ban điều hành khu phố, ấp, tổ tự quản tuyên truyền chính sách đến hộ dân và các cơ sở tín ngưỡng của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn.

Điều 4. Chính sách hỗ trợ chi phí học tập cho học viên cao học và nghiên cứu sinh là người dân tộc thiểu số tại Thành phố Hồ Chí Minh

1. Đối tượng hỗ trợ: Căn cứ theo điểm a khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố, cụ thể như sau:

Học viên cao học và nghiên cứu sinh là người dân tộc Chăm và Khmer thường trú tại Thành phố Hồ Chí Minh đang học tại các viện nghiên cứu, học viện, trường đại học trong cả nước có chức năng đào tạo sau đại học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Học viên cao học và nghiên cứu sinh các dân tộc thiểu số khác thường trú tại Thành phố Hồ Chí Minh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo của Thành phố đang học tại các viện nghiên cứu, học viện, trường đại học trong cả nước có chức năng đào tạo sau đại học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Chính sách này không áp dụng cho đối tượng được đào tạo ở nước ngoài và đào tạo theo các chương trình liên kết đúng quy định pháp luật về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.

2. Mức hỗ trợ: Căn cứ theo điểm c Khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố, cụ thể như sau:

60% lương cơ sở và được hưởng không quá 10 tháng/năm học/học viên cao học, nghiên cứu sinh; số năm được hưởng hỗ trợ chi phí học tập trong thời gian đào tạo chính thức theo khung thời gian đào tạo tiêu chuẩn trình độ thạc sĩ, tiến sĩ do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

3. Quy trình thực hiện:

a) Hằng năm, Ban Dân tộc Thành phố thực hiện tổng hợp danh sách học viên cao học và nghiên cứu sinh người dân tộc thiểu số đang học tại các cơ sở giáo dục vào tháng 02 và tháng 7 qua các kênh thông tin sau:

- Định kỳ vào tháng 01 và tháng 6, Ban Dân tộc Thành phố triển khai chính sách này đến Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện; đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện thông tin, tuyên truyền chính sách đến từng hộ dân tộc thiểu số trên địa bàn và chịu trách nhiệm lập danh sách học viên cao học, nghiên cứu sinh là đối tượng tại khoản 1 Điều 4 theo Phụ lục I của Quy chế này, gửi về Ban Dân tộc Thành phố.

- Ban Dân tộc Thành phố phối hợp với các cơ sở giáo dục có chức năng đào tạo sau đại học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị hỗ trợ cung cấp thông tin học viên cao học và nghiên cứu sinh là người dân tộc thiểu số đang học tại cơ sở.

- Căn cứ hệ thống dữ liệu sẵn có của Ban Dân tộc Thành phố để liên hệ trực tiếp với đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập.

b) Cuối tháng 02 và tháng 7, Ban Dân tộc Thành phố gửi danh sách đã rà soát, tổng hợp (không trùng lặp với danh sách của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện đã cung cấp) về Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện để thẩm định về đối tượng hỗ trợ, nơi cư trú, hộ nghèo/hộ cận nghèo.

c) Trong 10 ngày làm việc, sau khi tiếp nhận danh sách từ Ban Dân tộc Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện chịu trách nhiệm thẩm định và gửi kết quả về Ban Dân tộc Thành phố.

d) Trong 10 ngày làm việc tiếp theo, sau khi tiếp nhận danh sách từ Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện, Ban Dân tộc Thành phố phê duyệt danh sách và thực hiện chi trả hỗ trợ qua thẻ ATM. Trong đó, có 5 ngày Ban Dân tộc Thành phố hoàn tất thủ tục hồ sơ chi hỗ trợ gửi Kho bạc Nhà nước và liên hệ đối tượng hỗ trợ cung cấp thông tin để chuyển khoản và 5 ngày Kho bạc Nhà nước xét duyệt hồ sơ và thực hiện lệnh chi.

4. Quy định về việc chi hỗ trợ và dùng cấp kinh phí hỗ trợ:

a) Quy định về chi hỗ trợ:

Thời gian cấp kinh phí hỗ trợ chi phí học tập thực hiện 2 lần trong năm học: lần 1 cấp cho 5 tháng vào tháng 12 hàng năm; lần 2 cấp cho 5 tháng vào tháng 5 năm sau. Trường hợp học viên chưa được nhận chế độ theo thời hạn quy định thì được truy lĩnh trong lần chi trả tiếp theo.

Thời gian hỗ trợ chi phí học tập đối với đào tạo trình độ thạc sĩ tối đa 4 năm học và tối đa 6 năm học đối với đào tạo trình độ tiến sĩ.

Đối với năm học 2022 - 2023, việc thực hiện chi trả hỗ trợ 1 lần 10 tháng vào tháng 7 năm 2023.

Ban Dân tộc Thành phố có trách nhiệm thông báo công khai về thời gian chi trả kinh phí hỗ trợ chi phí học tập cho học viên để thuận tiện cho học viên được nhận chế độ chính sách theo đúng quy định.

b) Quy định về dùng cấp kinh phí và trách nhiệm của học viên cao học, nghiên cứu sinh được hỗ trợ chính sách:

Hàng năm, Ban Dân tộc Thành phố phối hợp với các cơ sở giáo dục hỗ trợ xác nhận các học viên cao học và nghiên cứu sinh đang học tại cơ sở và thực hiện dùng việc hỗ trợ chính sách trong các trường hợp sau:

Học viên cao học và nghiên cứu sinh là người dân tộc thiểu số bỏ học hoặc bị kỷ luật buộc thôi học thì không được nhận kinh phí hỗ trợ chi phí học tập kể từ thời điểm bỏ học hoặc Quyết định kỷ luật có hiệu lực. Trường hợp học viên cao học và nghiên cứu sinh là người dân tộc thiểu số đã nhận kinh phí hỗ trợ chi phí học tập mà bỏ học hoặc bị kỷ luật buộc thôi học thì cơ quan quản lý và thực hiện chính sách (Ban Dân tộc Thành phố) sẽ dùng thực hiện chi trả kinh phí hỗ trợ chi phí học tập vào kỳ học tiếp theo.

Học viên cao học và nghiên cứu sinh là người dân tộc thiểu số bị đình chỉ học tập (có thời hạn) thì không được nhận kinh phí hỗ trợ chi phí học tập trong thời gian bị đình chỉ, trừ trường hợp dùng học do ốm đau, tai nạn, học lại, lưu ban hoặc dùng học vì lý do khách quan được nhà trường xác nhận. Trường hợp

học viên cao học và nghiên cứu sinh người dân tộc thiểu số đã nhận kinh phí hỗ trợ chi phí học tập mà bị đình chỉ học tập thì Ban Dân tộc Thành phố thực hiện khấu trừ số tiền tương ứng với số tháng bị đình chỉ học tập vào năm học tiếp theo sau khi học viên cao học, nghiên cứu sinh nhập học lại.

Học viên cao học và nghiên cứu sinh người dân tộc thiểu số chấp hành các quy định của pháp luật, nội quy, quy chế của nhà trường; tham gia tích cực các hoạt động xã hội do địa phương phát động; thông báo cho nhà trường hoặc Ban Dân tộc Thành phố khi thôi học; nếu học viên cao học và nghiên cứu sinh nghỉ học mà không thông báo cho trường hoặc Ban Dân tộc Thành phố thì sẽ chịu trách nhiệm hoàn trả kinh phí đã được hỗ trợ trong thời gian đã nghỉ học.

5. Trách nhiệm của các tổ chức:

a) Ban Dân tộc Thành phố:

Tổ chức triển khai, hướng dẫn chính sách này đến Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện và các cơ sở giáo dục có chức năng đào tạo sau đại học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện tiếp nhận thông tin và tổng hợp danh sách học viên cao học và nghiên cứu sinh người dân tộc thiểu số từ tất cả các nguồn cung cấp và gửi danh sách về Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện đề nghị xác minh.

Chịu trách nhiệm quản lý và cấp phát kinh phí hỗ trợ cho đối tượng hỗ trợ và quyết toán theo quy định.

Căn cứ mức hỗ trợ và số lượng đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập để lập danh sách, tổng hợp, xây dựng dự toán kinh phí thực hiện và tổng hợp chung vào dự toán thu chi ngân sách nhà nước hàng năm của cơ quan gửi Sở Tài chính tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định bố trí dự toán theo quy định.

Tổng hợp, đề xuất sửa đổi, bổ sung, giải quyết các vướng mắc trong quá trình thực hiện; thường xuyên giữ mối liên hệ với địa phương, gia đình và nhà trường để theo dõi tình hình và kết quả học tập của học viên.

Tổng hợp, đánh giá và báo cáo tình hình thực hiện chính sách cho Ủy ban nhân dân Thành phố và các Bộ, ngành định kỳ hằng năm.

b) Sở Tài chính:

Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, bố trí dự toán kinh phí để thực hiện chế độ hỗ trợ này theo quy định.

c) Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện:

Chỉ đạo Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các huyện, Văn phòng Ủy ban nhân dân các quận (bộ phận phụ trách công tác dân tộc) phối hợp với các tổ chức chính trị, xã hội tổ chức triển khai,

thông tin, tuyên truyền chính sách này bằng nhiều hình thức và thông qua tất cả các kênh, phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử... tại địa phương.

Chỉ đạo Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn thực hiện thông tin, tuyên truyền chính sách đến từng hộ dân tộc thiểu số; lập danh sách học viên cao học và nghiên cứu sinh là đối tượng theo khoản 1, Điều 4 Quy chế này về Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện tổng hợp để gửi Ban Dân tộc Thành phố.

Trong vòng 10 ngày, sau khi nhận được văn bản đề nghị thẩm định của Ban Dân tộc Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện chịu trách nhiệm kiểm tra, rà soát, đối chiếu và phản hồi kết quả thẩm định về Ban Dân tộc Thành phố bằng văn bản.

Điều 5. Thời gian áp dụng

Kể từ năm học 2022 - 2023 và những năm tiếp theo.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Tổ chức thực hiện Quy chế

1. Ban Dân tộc Thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức triển khai và thực hiện Quy chế này; chủ động báo cáo, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh cần bổ sung, sửa đổi, các cơ quan có liên quan có trách nhiệm tổng hợp nguyên nhân, đề xuất giải pháp gửi Ban Dân tộc Thành phố tổng hợp báo cáo và đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chỉ đạo./.